

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/DSST

Ngày 25-09-2017

“ V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXX-DSST ngày 23-08-2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2017/QĐST-DS ngày 08-09-2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; cư trú tại: Số 189/12A đường HT, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn : Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 189/12A đường HT, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày nội dung vụ việc và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Ngày 25-10-2015, bà Thái đã cho bà Nguyễn Thị H vay tổng số tiền 280.000.000 đ, các bên đã xác lập giao dịch vay tiền bằng giấy vay tiền, có đầy đủ

chữ ký và họ tên của người cho vay là bà Nguyễn Thị T và người vay là bà Nguyễn Thị Huynh. Sau đó bà H đã nhiều lần vay thêm tiền của bà Thái, tổng số tiền bà H đã vay bà Thái là 400.000.000 đ. Ngày 09-01-2017, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V đã giải quyết đơn của bà T về việc vay tài sản nhưng bà H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ vay 400.000.000 đ cho bà T, bà T không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi.

Tại bản tự khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận trong năm 2015 đã nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị T và có ký xác nhận tại giấy vay tiền. Bà H xác định tính đến ngày 04-07-2017, bà có vay của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 400.000.000 đ. Bà H đồng ý trả cho bà T tổng số tiền 400.000.000 đ, nhưng chỉ trả mỗi tháng 4.000.000 đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự nhưng không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, có đầy đủ cơ sở xác định trong năm 2015 bà Nguyễn Thị H đã vay của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 400.000.000 đ. Bà T chỉ yêu cầu bà H thanh toán số nợ 400.000.000 đ, không yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi. Yêu cầu của bà T có căn cứ pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thái số tiền 400.000.000 đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 429, 463 Bộ luật dân sự; xác định quan hệ pháp luật của vụ án dân sự là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đảm bảo đúng thời hiệu khởi kiện về hợp đồng, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H xác định còn nợ của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền

400.000.000 đ. Bà H cũng đồng ý trả số tiền 400.000.000 đ cho bà T, nhưng do bà H và bà T không thống nhất được thời hạn thanh toán nên các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung vụ án theo quy định pháp luật.

Xét bà Nguyễn Thị H đã ly hôn với ông Hoàng Khắc Đ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 437/2012/QĐST –HNĐĐ ngày 20-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Giấy vay tiền ngày 25-10-2015 ghi rõ họ tên và chữ ký của người vay là bà Nguyễn Thị H, nên xác định khoản tiền 400.000.000đ bà H vay của bà T vào năm 2015 là khoản nợ riêng của bà H.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà H là giao dịch dân sự hợp pháp, các đương sự tự nguyện thỏa thuận khi xác lập hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà T có quyền yêu cầu bà H phải trả lại tài sản theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 400.000.000đ.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thái được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản có tranh chấp. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463, 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H phải nộp 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đ (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001968 ngày 19-01-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo